

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:132/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị C**, sinh năm 1986, địa chỉ: **Thôn C xóm Đ, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội** “vắng mặt”;

Bị đơn: Anh **Ngô Hồng M**, sinh năm 1971; địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định** ”vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16-5-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị **Đinh Thị C** trình bày: Chị và anh **Ngô Hồng M** tự nguyện tìm hiểu đã được **Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định** cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21-3-2007. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống

được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Ngô Hồng M.**

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là **Ngô Anh T**, sinh ngày 12-3-2008 và **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-2012. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với anh **M**, nguyện vọng của chị là để anh **M** tiếp tục nuôi cả 02 con chung đến khi trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, anh **Ngô Hồng M** trình bày: Do công việc bận anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc do Tòa án tổ chức và xin vắng mặt tạo phiên tòa.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là **Ngô Anh T**, sinh ngày 12-3-2008 và **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-2012. Cả 02 con chung đang ở với anh từ khi chị **C** bỏ đi năm 2017, chị **C** không có trách nhiệm gì với các con. Hiện nay các cháu ổn định, nguyện vọng của anh tiếp tục nuôi các cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị **C** phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án yêu cầu anh đưa các cháu đến Tòa án để hỏi nguyện vọng của các cháu, anh xin phép không đưa các cháu đến Tòa án vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, cháu **Ngô Anh T** dọa nếu bố mẹ ly hôn sẽ bỏ nhà đi.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 19-6-2024 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở **thị trấn N** cung cấp: Chị **Đinh Thị C** và anh **Ngô Hồng M** đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân thị trấn N** vào năm 2007. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng có 02 con chung là **Ngô Anh T**, sinh ngày 12-3-2008 và **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-2012. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với anh **M**. Nay chị **C** có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Đề nghị Tòa án giải quyết cho **Đinh Thị C** ly hôn với **Ngô Hồng M**; về con chung: Giao anh **M** tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 cháu **Ngô Anh T** sinh ngày 12-3-2008 và cháu **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-

2012, chị **C** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xin vắng mặt; căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị C** và anh **Ngô Hồng M** tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, tỉnh Nam Định vào ngày 21-3-2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **Đinh Thị C** và anh **Ngô Hồng M** đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nếu kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chấp nhận nguyện vọng của chị **Đinh Thị C** xin ly hôn anh **Ngô Hồng M** là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Ngô Anh T**, sinh ngày 12-3-2008 và **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-2012. Hiện nay con chung đang ở với anh **M**, chị **C** có nguyện vọng để anh **M** nuôi cả 02 con chung, còn anh **M** nhận tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị **C** cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện, nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Đương sự phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị **Đinh Thị C** và anh **Ngô Hồng M**

2. Về con chung: Giao anh **Ngô Hồng M** tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung là **Ngô Anh T**, sinh ngày 13-02-2008 và **Ngô Hồng A** sinh ngày 11-3-2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **M**.

Chị **C** được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí ly hôn: Chị **Đặng Thị C1** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền chị **C1** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004626 ngày 29-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị **C1** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Đinh Thị C** và anh **Ngô Hồng M** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Ngô Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hùng Hạnh – Phạm Tiến Dũng

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

